

# QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

## I. BASIC INFORMATION ON APPLICANT IN VIETNAM

1. Full name = NGUYỄN TÂN SĨ
2. Date and place of birth = July 22<sup>th</sup> 1941  
at xã Phước Long - Đông Tỉnh GIANG PHƯỚC
3. Position: Signal officer  
- Rank = 2nd Lieutenant  
- Serial number = 61/110.583  
- Military Unit = Sector command Post  
PHƯỚC TUY / RF - 325th Battalion
4. Months, dates, years of arrested = April 30<sup>th</sup> 1975
5. Months, dates, years out camps = December 19<sup>th</sup> 1977
6. Present mailing address of EX-PP = 68/6 Ấp  
4A xã Tân Thuận Đông - Nhà Bè - Hồ Chí Minh City.
7. Current address = 68/6 Ấp 4A xã Tân Thuận  
Đông - Nhà Bè - Hồ Chí Minh City

## II. LIST OF DOB and POB EX-PP IMMEDIATELY FAMILY AND FATHER MOTHER

### A. RELATIVES TO ACCOMPANY WITH EX-PP TO BE CONSISTED FOR US COUNTRY

| NAME | DOB | POB | SEX | MARRIED<br>SINGLE | RELATIONSHIP |
|------|-----|-----|-----|-------------------|--------------|
|      |     |     |     |                   |              |
|      |     |     |     |                   |              |
|      |     |     |     |                   |              |

### B. COMPLETED FAMILY LISTING (LIVING, DEAD) OF EX-PP

- Father = NGUYỄN TÂN THẾ (Living)
- Mother = NGUYỄN THỊ NHÀN (Living)

- Wife = NO
- Children = NO
- Siblings =
- Nguyễn Thị HOA (Living)
- Nguyễn Thị VÂN (Living)
- Nguyễn Thị Kim NÔNG (Living)
- Nguyễn Thị Kim HỒ (Living)
- Nguyễn Thị HẢO (Living)
- Nguyễn Tấn KHUÊ (Living)
- Nguyễn Tấn PHƯỚC (Living)
- Nguyễn Thị Kim HỒNG (Living)
- Nguyễn Thị Kim LÊ (Living)
- Nguyễn Tấn SANG (Living)

### III RELATIVES OUTSIDE OF VIETNAM

#### A - Closest Relatives in USA:

Nguyễn Thị ĐẠT - 901 North Plamingo Ave. OKLAHOMA  
CITY - OK - 73. 127.

#### B - Closest Relatives in other country:

Nguyễn Thị Kim HỒNG - 41139 LUTWICHE  
ROAD - WINNIPESAU QUEENSLAND 4030  
(AUSTRALIA).

### IV HAVE YOU SUBMITTED THE APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION UNTILL NOW?

- Have you? ~~Yes~~ - NO
- Reply from Bangkok ODP (Loi) ~~Yes~~ - NO

### V COMMENT REMARK =

### VI LISTING OF DOCUMENTS ATTACHED TO THIS QUESTIONNAIRE

- Photo
- Birth certificate (Photocopy)
- Out camp certificate (Photocopy)

May - 19th 1989  
SIGNATURE

*Nguyễn Tấn Sang*

Nguyễn Tấn Sang

Saigon, ngày 15.6.1989

Chị Phước Nguyễn Kim Liên,

Được biết địa chỉ của Chị, nên lần đầu tiên em gửi  
hồ sơ này khi Chị giúp giùm. Em không hẳn  
hồ sơ gồm có những giấy tờ gì, nên tay em  
còn được mấy thư nên gửi đến Chị xem sao.

Đời sống vì của người phụ trách đây  
nhất - tin, nên tin tưởng chị có thể đưa khỏe  
nặng cũng như điều kiện để giúp em. Tuy  
nhiên rất đề bao giờ cũng phức tạp, em sẽ  
không thể báo tri trước kịp quá khổ khăn,  
vì thế đã kết quả ra sao em cũng an tâm và  
biết ơn Chị. Em sẽ chờ phúc thư của Chị,  
mong Chị cố gắng giúp giùm.

Điều em ước thêm là em chưa được nhập  
hồ. Khẩu nên không có CMND (Căn cước)  
để gửi qua cho Chị, mong Chị thấy cần cho.  
Bên này em đã lập hồ sơ xin đăng ký xuất  
cán tại Huyện như mọi người.

Để Chị còn thư gửi để họ chuyển khác,  
em xin tạm dừng bút, một lần nữa em xin  
kính chào Chị được nhiều sức khỏe và  
thấy lời chào của em.

Kính thư,

Nguyễn Văn Sĩ

Nguyễn Văn Sĩ



IG<sup>o</sup> - TÂN-Si<sup>o</sup>

22. 7- 41

GIÁ ĐÌNH

BỘ QUỐC PHÒNG

Cục Quản Pháp

SU 30AN 3

Số: 380/33-3/16

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TG ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền của chế độ cũ và đảng phái phản động hiện đang bị tập trung cải tạo.

về việc thực hiện chỉ thị số 316 ngày 22-08-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 10/32 ngày 07/11/1977 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

## CẤP GIẤY RA TRẠI

- Họ và tên: LI THỊ THỊ SY

Ngày, tháng, năm sinh: 1941

Quê quán: Hố Chí Minh Tổng, huyện nhà B

Trú quán: trú 03 tháng

Số lính, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị, phân công cải tạo cũ: 1/120.567

Thiếu lý, sĩ quan truyền tin

- Khi về, phải trực tiếp trình bày giấy này với Ủy Ban Nhà dân và công an xã, Phường: 68/6 xã Tân Thuận Đông thuộc Huyện,

Quận: Hiền Đức Tỉnh, Thành phố: HỒ CHÍ MINH

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố về việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quản lý khác:

- Thời hạn quản chế: Sáu tháng

- Thời hạn di dưỡng: Hai ngày (kể từ ngày ký giấy

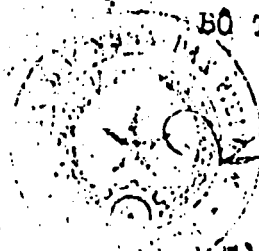
ra trại).

- Về lương thực di dưỡng cấp:

Cấp ưu tiên

Ngày 19 - tháng 12 năm 1977

BỘ TƯ LỆNH .

  
Trần Văn Văn  
TỔ ĐOÀN VĂN KIỆN

Số 68/CK

Đã có mặt tại buổi họp  
và đã được phân công nhiệm vụ.

Ngày 12 tháng 12 năm 1988

*[Signature]*

Chúng tôi

đã có mặt tại buổi họp và đã được phân công nhiệm vụ.

Ngày 12 tháng 12 năm 1988

*[Signature]*

Tên họ của tôi

Đã có mặt tại buổi họp và đã được phân công nhiệm vụ.

*[Signature]*

Tên họ của tôi

Số 2086 TTĐ/CN  
**CHỨNG NHẬN ĐÀN-SAO**  
**ĐUONG DAN-CHINH**

Tên: Thuận-Dương ngày 15 tháng 08 năm 1988



*[Signature]*

4

PHÒNG LỤC-SỰ TÒA SỞ-THẨM SAIGON

(GREFFE DU TRIBUNAL DE 1ère INSTANCE DE SAIGON)

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH PHUOC LONG DONG  
(Extrait du registre des actes de naissance)

GIADINH

(NAM-PHẦN)  
(Sud-Viêt-nam)

NĂM 1941 SỐ HIỆU 35  
(Année) (Age N°)

|                                                     |                            |
|-----------------------------------------------------|----------------------------|
| Tên, họ đứa con nít.<br>(Nom et prénom de l'enfant) | NGUYEN TAN SI              |
| Nam, nữ<br>(Sexe de l'enfant)                       | Con trai                   |
| Sinh ngày nào<br>(Date de naissance)                | 10 22.7.1941               |
| Sinh tại chỗ nào<br>(Lieu de naissance)             | Phuoc long dong            |
| Tên, họ cha<br>(Nom et prénom du père)              | NGUYEN TAN THE             |
| Cha làm nghề gì<br>(Sa profession)                  | Làm ruộng                  |
| Nhà cửa ở đâu<br>(Son domicile)                     | Phuoc long dong            |
| Tên, họ mẹ<br>(Nom et prénom de la mère)            | <del>NGUYEN THI NHAN</del> |
| Mẹ làm nghề gì<br>(Sa profession)                   | Tung chông                 |
| Nhà cửa ở đâu<br>(Son domicile)                     | Phuoc long dong            |
| Vợ chánh hay thứ<br>(Son rang de femme mariée)      | Vợ chánh                   |

Chúng tôi, Dang vu Hâm  
(Nous)

được Chánh-án Tòa Saigon U. N.  
(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của  
(Certifions l'authenticité de la signature de)

Ông Trần quan Chân  
(M.)

Chánh-Lục-sự Tòa-án sở tại.  
(Greffier en chef dudit Tribunal).

Saigon, ngày 15.6. 1966

T. U. N. CHÁNH-ÁN,  
(LE PRÉSIDENT)  
THẨM-PHÁN,

Trích y bản chánh :  
(Pour extrait conforme) :

Saigon, ngày 15.6. 1966

CHÁNH LỤC-SỰ,  
(LE GREFFIER EN CHEF)

Giá tiền : \_\_\_\_\_

(Coi)

Biên-lai số : \_\_\_\_\_

(Quittance n°)

5.00  
29485/44H

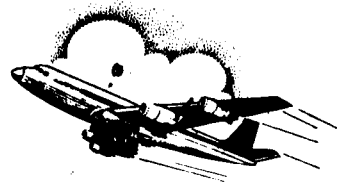
K: Nguyễn Văn Sỹ  
68/6 Ấp 4 A xã Tân Châu, Đồng  
Nha Bè, TP. Hồ Chí Minh

PAR AVION



- VAM  
- 24

MRS. PHÚC-NGUYỄN  
P.O BOX 5435  
ARLINGTON VA- 22.205-  
- 0635 (U.S.A)



JUN 26 1989

PAR AVION VIA AIR MAIL